

Bản án số: 87/2024/HS-PT

Ngày: 30- 01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 824/2023/TLPT-HS ngày 19/10/2023, đối với bị cáo Danh Phương T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1670/2023/QĐPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Danh Phương T, sinh năm 1991 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện tại: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer (Khơ-me); tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Danh Tây, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Trương Thị Thu V, sinh năm 1960; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2022, đến ngày 09/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch ra quyết định hủy bỏ tạm giữ, lý do chưa có kết quả giám định thương tích của bị hại, đến ngày 13/02/2023 thì bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/LB ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đinh Yến N, Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Phương T và ông Lê Đình T1, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và ông Bùi Duy T2, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An cùng làm việc tại Công ty TNHH H, Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Ông T1 làm trưởng phòng sản xuất, ông T2 làm tổ trưởng tổ cuốn dây, công nhân tổ cuốn dây.

Khoảng 08 giờ ngày 30/11/2022, T đến công ty làm việc. Do bức tức về việc không được ông T1 giải quyết cho nghỉ phép ngày 24/11/2022 nên T mở tủ đồ nghề lấy một cái kéo bằng sắt dài khoảng 20cm bỏ vào túi quần bên phải đến gặp ông T1, T hỏi “Vì sao phép ngày 24 không ký mà trả lại phép, ông muốn ép nghỉ luôn phải không”. Ông T1 nói “tao không ký là không” và quay người lại, khom lưng xuống (lưng hướng về phía Tính) làm việc. Tính dùng tay phải lấy cái kéo ra đâm 01 cái vào vùng gáy và 01 cái vào mặt sau cánh tay phải của ông T1. Ông T1 lấy 02 cái Spool (ống cuộn dây) bằng nhựa màu trắng đường kính 25 cm cầm ở hai tay chống đỡ. Tính dùng kéo đâm liên tục, trúng 01 cái vào hạ sườn trái gây thủng đại tràng, 01 cái vào mặt trước cánh tay phải của ông T1. Lúc này, ông Nguyễn Thiện T3 (công nhân) đến ôm Tính can ngăn. Tính đẩy ông T3 ra để đánh ông T1 tiếp thì ông Bùi Duy T2 chạy đến can ngăn. Tính không đánh ông T1 nữa mà dùng kéo xông đến đâm ông T2 01 cái vào vùng má trái, 01 cái vào ngực trái và 01 cái vào vùng lưng trái. Ông T2 bỏ chạy, T không đuổi đánh ông T2 nữa mà tiếp tục đuổi đánh ông T1. Ông T1 bỏ chạy được một đoạn thì bị té sấp xuống nền nhà xưởng. Tính cầm kéo xông đến đâm ông T1. Ông T1 xoay người nằm ngửa, dùng hai chân chống đỡ và bị đâm trúng 01 cái vào cẳng chân trái. Lúc này, công nhân trong công ty đến can ngăn nên T dừng lại. Sau đó, T đến Công an Đồn Khu Công nghiệp N đầu thú. Ông T1 và ông T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Danh Phương T về tội Giết người rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0003/TgT/2023 ngày 10/01/2023 của Trung tâm P đối với Lê Đình T1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thủng đại tràng 01 lỗ đã được phẫu thuật khâu đại tràng; vết thương thân trái đã được phẫu thuật khâu vết thương thân.

- Sẹo mặt sau cánh tay phải; sẹo mặt trước cánh tay phải; sẹo 1/3 trên cẳng chân trái; sẹo vùng gáy; sẹo hạ sườn trái; sẹo mô vùng bụng bên trái; sẹo mô đường giữa bụng trên dưới rốn; sẹo mô dẫn lưu hố chậu trái; sẹo mô dẫn lưu hố chậu phải.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Đình T1 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 54% (năm mươi tư phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1399/TgT/2022 ngày 23/12/2022 của Trung tâm P đối với Bùi Duy T2 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng má trái, sẹo ngực trái, sẹo lưng trái.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Duy T2 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 05% (năm phần trăm).

Tại biên bản dựng lại hiện trường hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thể hiện: Hiện trường tiến hành khám nghiệm tại công ty TNHH H, Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi mà Đông Phương T4 dùng kéo đâm ông Lê Đình T1, ông Bùi Duy T2.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS-P2 ngày 20/6/2023 của VKSND tỉnh Đồng Nai đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Danh Phương T về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 11/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ- CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Danh Phương T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/12/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 20/9/2023, bị cáo Danh Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Danh Phương T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Hành vi bị cáo Danh Phương T dùng kéo là hung khí nguy hiểm tấn công vào gáy, hạ sườn, vào mặt, ngực và lưng ông T1 và ông T2 là vùng trọng yếu trên cơ thể với mức độ tấn công quyết liệt, thể hiện tính côn đồ, ông Lê Đình T1 và ông Bùi Duy T2 không chết là được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn của Danh Phương T. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Danh Phương T chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a (giết 02 người trở lên), điểm n (có tính chất côn đồ) thuộc khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại Bùi Duy T2 số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lê Đình T1 10.000.000 đồng; sau khi phạm tội ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và tuyên bị cáo mức án 11 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận về tội danh.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn mẹ già, con nhỏ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, phạm tội chưa đạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như đã khắc phục hậu quả, ăn năn hối cải, trong thời gian dịch bệnh covid bị cáo có đóng góp

cho đồng bào miền trung, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Danh Phương T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Danh Phương T tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 30/11/2022, tại Công ty TNHH H, Khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong việc không được ông Lê Đình T1 giải quyết cho nghỉ phép ngày 24/11/2022, nên Danh Phương T đã lấy 01 cái kéo trong tủ đồ nghề ra đâm 01 cái vào vùng gáy và 01 cái vào mặt sau cánh tay phải của ông T1. Ông T1 lấy 02 cái Spool (ống cuộn dây) bằng nhựa màu trắng đường kính 25cm cầm ở hai tay chống đỡ. Tính dùng kéo đâm liên tục, trúng 01 cái vào hạ sườn trái gây thủng đại tràng và vết thương thận trái, 01 cái vào mặt trước cánh tay phải của ông T1. Lúc này, ông Nguyễn Thiện T3 đến ôm Tính can ngăn. Tính đẩy ông T3 ra thì ông Bùi Duy T2 chạy đến can ngăn thì bị T dùng kéo đâm ông T2 01 cái vào vùng má trái, 01 cái vào ngực trái và 01 cái vào vùng lưng trái. Ông T2 bỏ chạy, thì T tiếp tục đuổi đánh ông T1. Ông T1 bỏ chạy được một đoạn thì bị té sấp xuống nền nhà xưởng. Tính cầm kéo xông đến đâm ông T1. Ông T1 xoay người nằm ngửa, dùng hai chân chống đỡ và bị đâm trúng 01 cái vào cẳng chân trái. Lúc này công nhân trong công ty đến can ngăn nên T mới dừng lại. Hậu quả, ông Lê Đình T1, bị thương tích 54%, ông Bùi Duy T2 bị thương tích 05%.

Hành vi bị cáo Danh Phương T dùng cái kéo là hung khí nguy hiểm tấn công vào gáy, hạ sườn, vào mặt, ngực và lưng ông T1 và ông T2 là vùng trọng yếu trên cơ thể với mức độ tấn công quyết liệt, thể hiện tính côn đồ, ông Lê Đình T1 và ông Bùi Duy T2 không chết là được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn của Danh Phương T. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Danh Phương T chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết

người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại Bùi Duy T2 số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lê Đình T1 10.000.000 đồng; sau khi phạm tội ra đầu thú. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức hình phạt 11 năm tù là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì mới so với bản án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng cho bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng của bị cáo T và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Phương T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Danh Phương T phạm tội “Giết người”.

[2] Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ- CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt bị cáo Danh Phương T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/12/2022

Tiếp tục tạm giam bị cáo Danh Phương T để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Danh Phương T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (do trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm